

Số: 17/2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 02 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh để phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh lập thủ tục đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- Các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993**

Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 bao gồm:

1. Sổ mục kê ruộng đất lập theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước mà có tên người sử dụng đất (trừ những trường hợp người sử dụng đất đã có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024).

2. Biên lai thu tiền lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1991, 1992 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Sổ mục kê, sổ dã ngoại lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo Chỉ thị số 03/CT.UBT ngày 13 tháng 02 năm 1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cửu Long về việc tổ chức thực hiện chương trình đất mà có tên người sử dụng đất.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục Thuế khu vực, huyện phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố xác định nghĩa vụ tài chính khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 8 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quỳnh Thiện**